

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày 28/10/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tiến Thanh
Ông Nguyễn Văn Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Th;** sinh năm 1979 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Th, xã Ng, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Th; vợ: Đặng Thị H và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2020 đến ngày 28/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Văn L;** sinh năm 1981 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị Kh; vợ: Lê Thị Th và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2020 đến ngày 28/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Biện Văn Q**; sinh năm 1989 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Biện Văn T và bà Trương Thị Gi; vợ: Đỗ Thị Y và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2020 đến ngày 28/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn Ch**; sinh năm 1988 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Th, xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Đ; vợ: Hoàng Thị H và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2020 đến ngày 28/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Biện Văn M**; sinh năm 1976 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Biện Văn B và bà Vũ Thị Q; vợ: Phạm Thị H và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2020 đến ngày 31/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15^h30' ngày 22/7/2020 Phạm Văn L, Biện Văn Q và Nguyễn Văn Th đến quán bán nước của chị Hoàng Thị T ở Cánh cá H thuộc thôn H, xã H để uống nước chờ hàng về để mua thì thấy bộ bài tú lơ khơ 52 cây để trên bàn nên cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh liêng, đặt cửa 20.000 đồng/ ván. Đến 16^h cùng ngày Nguyễn Văn Ch vào quán thấy Th, L, Q đang đánh bài nên ngồi chơi cùng, khoảng 15 phút sau có Biện Văn M đến và cùng xin tham gia đánh bài ăn tiền. Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây để đánh bạc với cách thức như sau: Mỗi người chơi được chia ba quân bài, trước khi chia bài mỗi người chơi đặt tiền cược 20.000 đồng, sau khi người chơi nhận bài và lựa chọn ngựa bài ra để tính thắng, thua với nhau, ai cao nhất sẽ được ăn số tiền của những người khác đã đặt cược. Thứ tự bài từ cao xuống thấp được quy định: Sáp được tính cao nhất, sáp là ba quân bài có ba số giống nhau, trong sáp cao nhất là sáp ba quân A,A,A. Liêng có ba quân bài

liên kế nhau liên tục, trong đó liêng cao nhất là Q, K, A. Ảnh có ba quân bài hình người, trong đó có một đôi, trong ảnh cao nhất Q, K, K. Và cuối cùng là tính điểm, điểm được tính là số dư của ba quân bài trừ đi 10 hoặc 20 lấy 9 điểm là cao nhất. Quân bài hình người được tính không điểm, quân bài A tính một điểm. Nếu người chơi có điểm bài cao nhất bằng nhau thì gọi là chào và phải chơi ván mới để tính thắng thua. Những người còn lại nếu muốn chơi ván mới phải mua chào bằng một nửa tổng số tiền ván chào đang diễn ra. Người thắng ở ván bài trước sẽ là người chia bài ở ván tiếp theo.

Đến 16^h30 cùng ngày, trong lúc Nguyễn Văn Th, Phạm Văn L, Biện Văn Q, Nguyễn Văn Ch và Biện Văn M đang chơi bài ăn tiền thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) và một bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

Tạm giữ số tiền trong ví của Nguyễn Văn Ch là 7.300.000 đồng và của Biện Văn M là 2.370.000 đồng. Quá trình điều tra làm rõ đây là số tiền các bị cáo cất trong người để mua hàng, không sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị cáo Ch và bị cáo M.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khi nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ để trên bàn uống nước tại quán của chị T thì cả ba bị cáo Th, Q và L lấy chơi dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, sau đó Ch và M đến xin tham gia cùng. Khi tham gia đánh bài Nguyễn Văn Th có số tiền khoảng 2.000.000 đồng, Phạm Văn L có số tiền khoảng 1.500.000 đồng, Biện Văn Q có số tiền khoảng 1.200.000 đồng, Nguyễn Văn Ch có số tiền khoảng 1.500.000 đồng, Biện Văn M có số tiền khoảng 540.000 đồng đã sử dụng để đánh bạc. Tổng cộng là 6.740.000 đồng. Xét thấy, tổng số tiền đã thu giữ quả tang chênh lệch cao hơn so với tổng số tiền mà các bị cáo khai nhận đã có khi tham gia chơi là 2.760.000 đồng, nhưng các bị cáo phải chịu chung trách nhiệm đối với tổng số tiền đã bị thu giữ quả tang.

Đối với chị Hoàng Thị T là chủ quán nước, nơi các bị cáo tham gia đánh bạc, tuy nhiên do khi các bị cáo đến chị T không có ở quán, sau đó chị T về thấy 05 bị cáo đang đánh bạc nhưng chị T không biết là có chơi ăn tiền hay không, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị T.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 9.500.000 đồng hiện đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L tại Kho bạc nhà nước huyện L; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Cáo trạng số 69/CT-VKSHL ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn L, Biện Văn Q, Nguyễn Văn Ch và Biện Văn M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn L, Biện Văn Q mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của BLHS phạt tiền bổ sung đối với bị cáo L và bị cáo Q mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Bị cáo Th hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Biện Văn M từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a,b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.500.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và cho các bị cáo cải tạo tại địa phương. Bị cáo L, Q đề nghị xem xét giảm mức hình phạt bổ sung bằng tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 16^h30' ngày 22/7/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Phạm Văn L, Biện Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch và Biện Văn M đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền tại quán nước của chị Hoàng Thị T ở thôn H, xã H, huyện L. Thu giữ quả tang 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây và số tiền 9.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc

Hành vi đánh bạc của các bị cáo Phạm Văn L, Biện Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch và Biện Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Đánh bạc” tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét tính chất của vụ án thì thấy*: Hành vi phạm tội đánh bạc của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội; động cơ phạm tội là sát phạt nhau, với mục đích là thu lợi bất chính, tệ nạn xã hội này thường dẫn đến các hậu quả phát sinh các tội phạm khác. Việc quy định các tội này nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe và tài sản của công dân. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã được đánh giá như trên, cần có đường lối xử lý phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

Trong vụ án các bị cáo phạm tội đánh bạc là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công tổ chức, nhưng để có hình phạt phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn L và Biện Văn Q là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc và có số tiền đánh bạc gần bằng nhau, do đó các bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn Ch đến sau thấy các bị cáo Th, Q, L đang chơi bài nên cùng xin tham gia nên bị cáo có vai trò sau các bị cáo trên.

Đối với bị cáo Biện Văn M là người đến tham gia đánh bạc sau cùng và có số tiền đánh bạc ít hơn nên vai trò hạn chế hơn các bị cáo khác trong vụ án nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo cũng thấp hơn so với các bị cáo trên.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tiền án, tiền sự không nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi lượng hình cũng cần phải xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch và Biện Văn M có vai trò hạn chế hơn so với các bị cáo khác nên chuyển sang loại hình phạt khác là cải tạo không giam giữ và phạt tiền.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc nhằm thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Q và L. Bị cáo Th và bị cáo Ch hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng*: Số tiền 9.500.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là vật chứng của vụ án cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn L, Biện Văn Q.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật

Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Biện Văn M.

Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn L, Biện Văn Q, Nguyễn Văn Ch và Biện Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Văn Th **08 (Tám)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo Phạm Văn Lg **08 (Tám)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

3. Bị cáo Biện Văn Q **08 (Tám)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện L, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục, bị cáo Phạm Văn L, Biện Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Bị cáo Nguyễn Văn Ch **07 (Bảy)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 06 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Th, huyện L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch cho UBND xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình Nguyễn Văn Ch có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Bị cáo Biện Văn M phạt tiền : 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 09/10/2020 giữa cơ quan Công an huyện L và Kho bạc Nhà nước huyện L.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 01/BBVC-CCTHA ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn L, Biện Văn Q, Nguyễn Văn Ch và Biện Văn M mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Cơ quan điều tra Công an huyện L.
- Cơ quan THA hình sự huyện L.
- Chi cục THA dân sự huyện L.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga